

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY****về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động
bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố**

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thời gian qua, hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng đã góp phần phục vụ vận tải thủy, tập kết vật liệu, trung chuyển hàng hóa, cung ứng nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng và dân sinh; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, tăng thu ngân sách. Tuy nhiên, hoạt động bến, bãi trên địa bàn thành phố còn nhiều tồn tại, bất cập; số lượng bến, bãi lớn, phân bố rộng, tính chất pháp lý phức tạp; nhiều bến, bãi chưa phù hợp quy hoạch, chưa đầy đủ thủ tục pháp lý, còn vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, kê khai, thủy lợi, giao thông đường thủy nội địa, môi trường, khoáng sản, thuế; một số bến, bãi đã xử lý, giải tỏa nhưng có nguy cơ tái hoạt động.

Qua rà soát, khu vực phía Tây thành phố có 448 bến, bãi; khu vực phía Đông thành phố bước đầu xác định có 361 bến, bãi. Nhiều bến, bãi hình thành qua nhiều thời kỳ, có nguồn gốc đất đai phức tạp, chưa được xác định đầy đủ trong quy hoạch, chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý hoặc còn tồn tại vi phạm cần tiếp tục xử lý.

Đối với khu vực phía Tây thành phố, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương trước đây đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 29/12/2023 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương và đạt được một số kết quả bước đầu; tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần tiếp tục xử lý. Đối với khu vực phía Đông thành phố, trước khi hợp nhất chưa có nghị quyết chuyên đề của cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; việc quản lý chủ yếu thực hiện theo quy định pháp luật và các văn bản chỉ đạo hành chính, chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ yếu là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quyết liệt; tổ chức thực hiện còn thiếu đồng bộ; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa chặt chẽ. Bên cạnh đó, hoạt động bến, bãi liên quan đồng thời đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, hệ thống pháp luật thay đổi qua nhiều thời kỳ; sau hợp nhất, việc phân công, phối hợp, quản lý địa bàn có nội dung chưa thống nhất; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận tổ chức, cá nhân còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng là nhu cầu thực tế, khách quan, cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phải được quản lý chặt chẽ theo quy hoạch, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm yêu cầu về đất đai, đề điều, thủy lợi, giao thông đường thủy, môi trường, phòng, chống thiên tai, an ninh trật tự, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; kết hợp chặt chẽ giữa hướng dẫn, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn với kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm; kiên quyết không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động và không để phát sinh bến, bãi trái phép mới.

- Kế thừa kết quả, kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU tại khu vực phía Tây thành phố; đồng thời thiết lập khuôn khổ lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất đối với khu vực phía Đông và trên toàn địa bàn thành phố, bảo đảm quản lý đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

2. Mục tiêu

- Đến ngày 30 tháng 11 năm 2026:

+ Hoàn thành việc kiểm tra, phân loại, đánh giá hiện trạng các bến, bãi; cập nhật, bổ sung các bến, bãi đáp ứng tiêu chí, nguyên tắc vào quy hoạch chung thành phố; xác định danh mục bến, bãi đang hoạt động được xem xét, vận dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn, danh mục bến, bãi phải chấm dứt hoạt động.

+ Tập trung hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các bến, bãi hoàn thiện thủ tục pháp lý; xác định trách nhiệm và thời hạn hoàn thiện đầy đủ thủ tục pháp lý đối với các bến, bãi phù hợp quy hoạch hoặc thuộc diện cho thuê ngắn hạn.

+ Xác định danh mục, trách nhiệm, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, tổ chức giải tỏa đối với các bến, bãi không được cập nhật, bổ sung vào quy hoạch và không thuộc danh mục bến, bãi được cho thuê đất ngắn hạn.

- Đến hết năm 2028: 100% bến, bãi được hoạt động phải đáp ứng tiêu chí, nguyên tắc và đầy đủ thủ tục pháp lý theo quy định; được quản lý, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên; các vi phạm tồn đọng cơ bản được xử lý; không để phát sinh bến, bãi trái phép mới, không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý hoạt động bến, bãi, trong

đó chính quyền xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trực tiếp về quản lý địa bàn.

- Đưa nội dung quản lý hoạt động bến, bãi vào chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, chính quyền; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với kết quả phát hiện, ngăn chặn, xử lý sai phạm trong công tác quản lý hoạt động bến, bãi trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan chủ động hướng dẫn chuyên môn, tháo gỡ khó khăn, kiểm tra, phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; không đùn đẩy trách nhiệm, không để việc thiếu hướng dẫn chuyên ngành làm chậm tiến độ xử lý, hoàn thiện thủ tục của các bến, bãi đủ điều kiện.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động bến, bãi

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thống nhất bộ tiêu chí, nguyên tắc đánh giá bến, bãi làm cơ sở rà soát, phân loại, xử lý và cập nhật vào các quy hoạch có liên quan.

- Tổ chức rà soát, phân loại toàn bộ bến, bãi; xác định rõ hiện trạng, nguồn gốc đất, tình trạng quy hoạch, tình trạng pháp lý, vi phạm tồn tại và phương án xử lý đối với từng trường hợp; xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý cụ thể.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp chủ động rà soát, phân loại, đánh giá và đề xuất quy hoạch hoặc cho thuê đất ngắn hạn; xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý cụ thể đối với từng nhóm bến, bãi, từng trường hợp trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan có liên quan thường xuyên hướng dẫn, phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; không xem xét giải quyết thủ tục đối với các bến, bãi có vi phạm nhưng không chấp hành việc xử lý, khắc phục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động bến, bãi; hướng dẫn các địa phương quản lý việc sử dụng bãi sông, bãi ven kênh đúng quy hoạch, đúng mục đích sử dụng đất, bảo đảm an toàn đê điều, thủy lợi, giao thông đường thủy, môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý hoạt động bến, bãi

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động bến, bãi; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp, chủ bến, bãi chấp hành quy định

pháp luật; đồng thời đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong công tác quản lý hoạt động bến, bãi.

- Định hướng tuyên truyền, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác quản lý, rà soát, phân loại, xử lý và hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với hoạt động bến, bãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và khắc phục các tồn tại trong hoạt động bến, bãi

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động bến, bãi; đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết không để vi phạm kéo dài, tái diễn hoặc phát sinh mới.

- Tập trung kiểm tra, xử lý dứt điểm các bến, bãi không phù hợp quy hoạch, không đủ điều kiện tiếp tục hoạt động; các bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa nhưng tái hoạt động; các công trình, nhà lán, vật cản vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ, giao thông đường thủy.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý hoạt động bến, bãi trên địa bàn; xem xét trách nhiệm người đứng đầu nếu để phát sinh vi phạm mới, để vi phạm kéo dài hoặc để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, bản đồ số trong quản lý hoạt động bến, bãi; bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết; xây dựng kế hoạch (chương trình) cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, hướng dẫn quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đối với công tác quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật; tập trung chỉ đạo rà soát, phân loại, xử lý dứt điểm các tồn tại, vi phạm; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong quản lý hoạt động bến, bãi; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; kiên quyết không để phát sinh vi phạm mới hoặc tái diễn vi phạm. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện (qua Văn phòng Thành ủy)

trước ngày 25/12 hằng năm.

4. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp tập trung rà soát, phân loại, xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý cụ thể đối với từng nhóm bến, bãi, từng trường hợp trên địa bàn quản lý; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; có phương án xử lý dứt điểm các vi phạm theo thẩm quyền; chủ động báo cáo, phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền (chậm nhất **ngày 25/7/2026**, Đảng ủy các xã, phường, đặc khu báo cáo kế hoạch, kèm theo phương án xử lý cụ thể đối với từng bến, bãi trên địa bàn về Văn phòng Thành ủy để theo dõi việc thực hiện).

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, xử lý, tháo dỡ, cưỡng chế theo quy định nhằm bảo đảm công tác quản lý hoạt động bến, bãi theo đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của thành phố.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thiếu trách nhiệm trong quản lý, để xảy ra vi phạm mới, để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động hoặc không kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vi phạm trên địa bàn. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Đảng ủy HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu